

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số : 35/2019/HSPT

Ngày 20 - 3 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
*Thành phần Hội đồng xét xử gồm có***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hồng Căn

Các Thẩm phán : Ông Nguyễn Hồng Ánh

Ông Phạm Hồng Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hường - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên
tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLPT- HS ngày
11 tháng 01 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T và người bị hại Vũ
Hong Q đối với bản án sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án
nhân dân thị xã Quảng Yên.

Lý lịch bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Thế V**; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1997 tại thị xã Quảng
Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT/chỗ ở: Khu Động Linh, phường Minh
Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh;
tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông :
Đỗ Văn Thanh và bà: Tạ Thị T; Có vợ là: Nguyễn Thị Giang, có 01 con sinh năm
2018; Tiền sự: ngày 26/04/2018, bị Công an thị xã Quảng Yên xử phạt vi phạm
hành chính về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”; Tiền án: không;
Bị cáo bị bắt ngày 19/7/2018, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Hữu T**; Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1999 tại thị xã Quảng
Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT/chỗ ở: khu Động Linh, phường Minh
Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh,
Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Con
ông Bui Quang C và bà Nguyễn Thị Huyền; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự:
không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bui Chi D**; Sinh ngày 03 tháng 10 năm 1999 tại thị xã Quảng
Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT/chỗ ở: thôn 1, xã Sông Khoai, thị xã Quảng
Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Công nhân may; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Văn Thăng và bà Đinh Thị H; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Anh T; Sinh ngày 19 tháng 01 năm 2002 tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT/chỗ ở: Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Trần Văn B và bà Trần Thị Nhân; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1983

Trú tại: Khu Hòa Thấp, phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại: Ông Bui Duy T và bà Hoang Thi L, Luật sư Văn phòng luật sư Lưu Đức Quan, phố Trần Nhật Duật, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh, Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Anh T:

Ông Trần Văn B, sinh năm 1958, trú tại: Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn B, sinh năm 1958, trú tại: Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Bà Đinh Thị H, sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 1, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Ông Bui Quang C, sinh năm 1969

Trú tại: Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bà Tạ Thị T, sinh năm 1972

Trú tại: Khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/05/2018, tại nhà anh Nguyễn Đình Nhu ở khu Động Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Đỗ Thế V, Bùi Hữu T, Bui Chi D và Trần Anh T đã có hành vi dùng 01 con dao lưỡi bằng kim loại tối màu dài 36,7 cm, bản rộng 5,2 cm, cán gỗ hình trụ tròn dài 12,3cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn, đường kính khoảng 1cm, dài khoảng 01 mét; 01 ống nhựa chịu nhiệt quấn băng dính đen dài 77,2cm, đường kính 2,6cm; 01 viên đá ném, đập, vứt, chém nhiều nhát vào vùng đầu, hai tay, vai, lưng anh Vũ Hồng Q gây thương tích, làm anh Quảng bị tổn hại 12% sức khỏe.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HSST ngày 27/11/2018, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên đã Quyết định: Áp dụng Điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp

quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ Luật hình sự.

- Xử phạt: **Đỗ Thế V** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/7/2018.

- Xử phạt: **Bùi Hữu T** 15 (Mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1,2 Điều 65 Bộ Luật hình sự.

- Xử phạt: **Bui Chi D** 15 (Mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 1,2 Điều 65 Bộ Luật hình sự.

- Xử phạt: **Trần Anh T** 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Điều về tội : Cố ý gây thương tích.

Về bồi thường dân sự:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự ; Điều 584, 585, 586, 589 ; Điều 590 và khoản 2 Điều 357 ; Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc các bị cáo Đỗ Thế V, Bui Chi D, Bùi Hữu T, Trần Anh T phải bồi thường cho anh Vũ Hồng Q tổng số tiền 38.040.000đ (*Ba mươi tám triệu không trăm bốn mươi đồng*). Được trừ đi số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Quảng trong giai đoạn điều tra và 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) gia đình bị cáo Đỗ Thế V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên theo biên lai thu tiền số 0000770 ngày 22/11/2018. Còn lại số tiền các bị cáo phải bồi thường là 3.040.000đ chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho anh Vũ Hồng Q số tiền 760.000đ.

- Ông Trần Xuân Bường là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Anh T phải bồi thường cho anh Vũ Hồng Q số tiền 760.000đ.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ Thi hành án dân sự.

Ngày 03/12/2018, bị cáo Bùi Hữu T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 05/12/2018, anh Vũ Hồng Q có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Vóc, Thắng và Tuấn. Tăng bồi thường lên 201.500.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại và bị cáo Thắng giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thắng, chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại. Về hình phạt, đề nghị tăng hình phạt đối với hai bị cáo Vóc và Thắng, xử phạt Vóc từ 24 đến 30 tháng tù; Thắng từ 18 đến 24 tháng tù. Về bồi thường, đề nghị tăng tiền bồi dưỡng sức khỏe lên 10 triệu đồng, tăng tiền tổn thất tinh thần lên 10 lần mức lương cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T và người bị hại anh Vũ Hồng Q làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/05/2018, tại nhà anh Nguyễn Đình Nhu ở khu Đông Linh, phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, Đỗ Thế V, Bùi Hữu T, Bui Chi D và Trần Anh T đã có hành vi dùng 01 con dao lưỡi dài 36,7 cm, bản rộng 5,2 cm, cán dài 12,3cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn, đường kính khoảng 1cm, dài khoảng 01 mét; 01 ống nhựa chịu nhiệt quấn băng dính đen dài 77,2cm, đường kính 2,6cm; 01 viên đá ném, đập, vụt, chém nhiều nhát vào vùng đầu, hai tay, vai, lưng anh Vũ Hồng Q gây thương tích, làm anh Quảng bị tổn hại 12% sức khỏe.

Với hành vi trên, các bị cáo Đỗ Thế V, Bùi Hữu T, Bui Chi D và Trần Anh T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của người bị hại: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng con người, một khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt mà các bị cáo dùng dao, ống tuýp sắt, đá.. là những hung khí nguy hiểm tấn công, gây thương tích cho người bị hại, kể cả khi người bị hại đã chạy vào nhà anh Nhu đóng cửa lại, thì các bị cáo phá cửa xông vào đánh, chém, mặc cho mọi người can ngăn, nhất là bị cáo Vóc thể hiện tính mạnh động, côn đồ, coi thường sức khỏe, tính mạng người khác. Hành vi của các bị cáo thuộc hai tình tiết định khung tăng nặng là: “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại, ngoài bị cáo Vóc có 01 tiền sự, còn lại các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tham gia với vai trò đồng phạm, tuổi đời còn trẻ, trong đó Trần Anh T khi phạm tội chưa thành niên. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò của các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án trên là phù hợp. Nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với các bị cáo

Về bồi thường dân sự: Xét các chi phí và yêu cầu của người bị hại buộc các bị cáo bồi thường tổng cộng là 201.500.000đ là quá cao và không có căn cứ. Trong vụ án này, người bị hại cũng có lỗi, dù lớn tuổi nhưng có những câu nói thiếu kiềm chế dẫn đến mâu thuẫn. Tuy nhiên ngoài chi phí cứu chữa, hồi phục sức khỏe, giảm sút thu nhập, cấp sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại bằng 05 lần mức lương cơ sở là thấp, cần buộc các bị cáo

bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 lần mức lương cơ sở mới phù hợp, nên chấp nhận phần kháng cáo này của người bị hại.

Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T : Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm. Sau khi phạm tội, bị cáo đầu thú thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho người bị hại, chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội do a dua, bị người khác lôi kéo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cải biến pháp thi hành cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] *Về án phí:* Bị cáo Thắng không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 344; điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hữu T và một phần kháng cáo của người bị hại Vũ Hồng Q, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Các bị cáo cáo **Đỗ Thế V, Bùi Hữu T, Bui Chi D, Trần Anh T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình Sự.

- Xử phạt: **Đỗ Thế V** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/7/2018.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình Sự.

- Xử phạt: **Bùi Hữu T** 15 (Mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Xử phạt: **Bui Chi D** 15 (Mười năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58; Điều 90; khoản 1 Điều 91; khoản 1,2 Điều 65 Bộ Luật hình sự.

- Xử phạt: **Trần Anh T** 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Bùi Hữu T và Trần Anh T cho Ủy ban nhân dân phường Minh Thành, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Bui Chi D cho Ủy ban nhân dân xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Áp dụng: Điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tổ tụng Hình sự.

Hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 40; 43 và số 44/LCĐKNCT ngày 11/7/2018 của Công an thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đối với Bui Chi D, Trần Anh T và Bùi Hữu T.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự ; Điều 584, 585, 586, 589, 590 và khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân Sự.

- Buộc các bị cáo Đỗ Thế V, Bui Chi D, Bùi Hữu T, Trần Anh T phải bồi thường cho anh Vũ Hồng Q các khoản gồm: tiền thuốc, viện phí: 9.131.068đ; tiền tàu xe, bồi dưỡng sức khỏe: 7.000.000đ; tiền giảm sút thu nhập: 18.000.000đ; tiền giảm thu nhập của người chăm sóc: 2.700.000đ; tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở: 13.900.000đ; tiền sửa xe 690.000đ. Tổng số tiền là 54.121.068đ (*Năm mươi bốn triệu một trăm hai một ngàn không trăm sáu tám đồng*). Được trừ đi số tiền 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*) gia đình các bị cáo đã bồi thường cho anh Quảng trong giai đoạn điều tra và 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) gia đình bị cáo Đỗ Thế V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên theo biên lai thu tiền số 0000770 ngày 22/11/2018. Còn lại số tiền các bị cáo phải bồi thường là 19.121.068đ, chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường thêm cho anh Vũ Hồng Q số tiền 4.781.000đ (*bốn triệu bảy trăm tám mươi một ngàn đồng chẵn*). Ông Trần Xuân Bường là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Anh T phải bồi thường thay cho bị cáo.

Ghi nhận gia đình Bị cáo Bùi Hữu T đã nộp 760.000đ để bồi thường trước khi xét xử phúc thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên (Biên lai thu tiền số 0000775 ngày 13/12/2018).

- Kể từ ngày anh Vũ Hồng Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Đỗ Thế V, Bùi Hữu T, Bui Chi D và ông Trần Xuân Bường không thực hiện nghĩa vụ trả tiền trên, thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/06/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Hữu T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các bị cáo Đỗ Thế V, Bui Chi D và ông Trần Văn B mỗi người phải chịu 239.000đ án phí dân sự. Bị cáo Bùi Hữu T phải chịu 201.000đ án phí dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi thành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 –Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- TAND thị xã Quảng Yên;
- Công an thị xã Quảng Yên;
- THADS thị xã Quảng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Vp; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Hồng Căn

